

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **540/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/7/2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vạn.
2. Bà Trần Thị Đúng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 755/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1988 – Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số 20 Đường số 1, khu dân cư Tam B, phường Tam B, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành Ph**, sinh năm 1987 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Số D12/11A tổ 4, ấp 4A, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 08/7/2019, bản tự khai ngày 31/7/2019, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 25/3/2020 và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 25/3/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Bà H và ông Nguyễn Thành Ph chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/8/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường C, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số

187/2011, quyển số 01/2011. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Đến năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Ph công khai quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Hạnh phúc vợ chồng không còn dù ông bà đã cố gắng hàn gắn. Bà H và ông Ph đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nay bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành Ph.

Về con chung: Bà H và ông Ph chung sống có 02 con chung tên là Nguyễn Thành Ph1 (nam), sinh ngày 12/12/2009 và Nguyễn Phước Thanh L (nữ), sinh ngày 16/6/2011. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Thành Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thành Ph vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án mà không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hay yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

*** Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.**

*** Bị đơn vắng mặt không có lý do.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến như sau:**

+ Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Nguyễn Thành Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành Ph. Căn cứ vào Phiếu trả lời xác minh do Công an xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thì ông Nguyễn Thành Ph đang cư trú tại địa chỉ: D12/11A tổ 4, ấp 4A, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]- Về sự vắng mặt của đương sự:

+ Ông Nguyễn Thành Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành Ph.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh H.

[3]- Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]- Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 187/2011, quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2011 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành Ph là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H cho thấy quá trình chung sống giữa bà H và ông Ph chỉ có khoảng thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông Ph công khai quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ đó dẫn đến việc bà H và ông Ph sống ly thân đã gần 03 năm nay. Hạnh phúc vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được nữa nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Ph.

Căn cứ vào Công văn số 4705/UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành Ph xác định như sau: "... *Hiện tại giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành Ph không còn chung sống với nhau, đã ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Bà H hiện ngụ tại số 20 đường số 1, KDC Tam B, phường Tam B, quận Thủ Đức. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, giữa bà Nguyễn Thị Thanh H với ông Nguyễn Thành Ph có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không hòa hợp trong cuộc sống hôn nhân, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau...*"

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành Ph mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mục đích hôn nhân giữa bà H và ông Ph đã không còn, bà H không muốn chung sống với ông Ph nữa.

Ông Nguyễn Thành Ph dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản thể hiện yêu cầu của nguyên đơn gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án, cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hay yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó có thể thấy: Ông Nguyễn Thành Ph không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Nguyễn Thị Thanh H. Như vậy, ông Ph đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên ông Ph phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà H yêu cầu ly hôn với ông Ph là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Từ các phân tích, nhận định trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Ch, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Nguyễn Thành Ph.

[3.2]- Về con chung:

Căn cứ lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh H thì: Quá trình chung sống, bà H và ông Ph có 02 con chung tên là Nguyễn Thành Ph1 (nam), sinh ngày 12/12/2009 và Nguyễn Phước Thanh L (nữ), sinh ngày 16/6/2011. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung vì các trẻ đã sống cùng với bà H từ nhỏ, kể cả trong thời gian bà H và ông Ph sống ly thân.

Căn cứ Công văn số 4705/UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Thanh H thì: *"...Giữa ông Ph và bà H có 02 con chung tên Nguyễn Thành Ph1, sinh ngày 12/12/2009 và Nguyễn Phước Thanh L, sinh ngày 16/6/2011. Hiện tại cả hai bé đang ở cùng bà H tại số 20 đường số 1, KDC Tam B, phường Tam B, quận Thủ Đức..."*

Mặt khác, căn cứ Biên bản ghi nhận ý kiến trẻ Nguyễn Thành Ph1 và trẻ Nguyễn Phước Thanh L cùng ngày 31/7/2019 thì trẻ Phát và trẻ Lộc có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Thanh H vì bà H là người gần gũi, chăm sóc, nuôi dưỡng hai trẻ từ trước đến nay.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành Ph vắng mặt, không có bất kỳ văn bản nào trình bày nguyện vọng về con chung khi ly hôn.

Xét thấy nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Thanh H về con chung là phù hợp và cũng thuận lợi nhất cho hai trẻ vì bà H là mẹ lại gần gũi và chăm sóc hai con từ nhỏ nên bà H có đầy đủ điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn ông Ph.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh H về con chung: Giao trẻ Nguyễn Thành Ph1 (nam), sinh ngày 12/12/2009 và Nguyễn Phước Thanh L (nữ), sinh ngày 16/6/2011 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thanh H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thành Ph cấp dưỡng nuôi con.

[3.3]- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H xác định bà H và ông Ph chung sống không có tài sản chung, không nợ ai.

Ông Nguyễn Thành Ph vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay mà không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà H và ông Ph.

Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành Ph. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định

về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Nguyễn Thành Ph.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành Ph chấm dứt. Giấy chứng nhận kết hôn số 187/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2011 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao con chung tên là Nguyễn Thành Ph1 (nam), sinh ngày 12/12/2009 và Nguyễn Phước Thanh L (nữ), sinh ngày 16/6/2011 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Thành Ph do bà Nguyễn Thị Thanh H có khả năng và không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H xác định bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành Ph chung sống không có tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành Ph. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H xác định bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành Ph chung sống không nợ ai. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề nợ chung giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành Ph. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2019/0002505 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành Ph có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Các đương sự (4);
- UBND Phường C, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền